

**UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 441 /STNMT-QLDD  
V/v đề nghị thẩm định Nghị quyết  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.

Điện Biên, ngày 15 tháng 6 năm 2018

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2018.

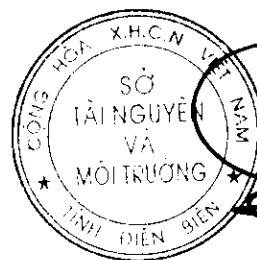
Thực hiện Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp tháng 6 UBND tỉnh ngày 06-07/6/2018; trên cơ sở báo cáo, rà soát của UBND các huyện, thị xã, thành phố về bổ sung danh mục các công trình dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh chấp thuận và thông qua bổ sung danh mục các công trình dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Để hoàn thiện trình UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Đề nghị Sở Tư pháp xem xét, sớm thẩm định đề Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành nhiệm vụ./. ~~BT~~

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo sở;
- Chi cục QLDD;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Bùi Châu Tuấn**

Số: /TTr-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2018

**(DỰ THẢO)**

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị chấp thuận bổ sung danh mục các dự án  
cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng  
phòng hộ vào các mục đích khác năm 2018**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Thực hiện Thông báo số -TB/TU ngày tháng năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác năm 2018 trên địa bàn tỉnh;

Để triển khai thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên với các nội dung chủ yếu sau:

**I- Kết quả thực hiện thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh**

1. Dự án công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh đã chấp thuận thông qua các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang các mục đích khác năm 2018 là 86 dự án với tổng dự án tổng diện tích là 1.280,32 ha;

2. Kết quả thực hiện: trong 6 tháng đầu năm 2018 các chủ đầu tư đang triển khai thực hiện 21/86 dự án với diện tích 62,08 ha/1.280,32 ha; đạt 24,4% số dự án và đạt 4,8% về diện tích *Chi tiết như biểu số 01 kèm theo*.

3. Nguyên nhân các công trình, dự án chưa chậm triển khai thực hiện:

- Các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư dự án; tuy nhiên chưa được bố trí nguồn vốn trong năm 2018 thực hiện nên chưa xác định chính xác diện tích, loại đất để triển khai thực hiện dự án;

- Việc xác định chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong tổng mức đầu tư của dự án được các Chủ đầu tư tính toán theo phương pháp tạm tính mà không được khảo sát, nghiên cứu cụ thể trong bước lập dự án đầu tư dẫn đến chưa xác định hoặc xác định rất thấp tổng giá trị tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cơ cấu tổng mức đầu tư Dự án, do đó gặp nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện.

4. Giải pháp thực hiện: Yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư rà soát danh mục các dự án: ưu tiên thực hiện việc lập, thẩm định phê duyệt và chi trả tiền theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo thẩm quyền; khẩn trương hoàn thiện thủ tục giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích theo quy định đối với các công trình, dự án đã thực hiện thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

## **II- Đề nghị xem xét chấp thuận bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang các mục đích khác năm 2018**

1. Sự cần thiết lập danh mục các dự án

Luật Đất đai năm 2013 ban hành quy định cụ thể quyền và trách nhiệm của Nhà nước đối với đất đai, trong đó có quy định các dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng do HĐND tỉnh chấp thuận; điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư phải có Nghị quyết của HĐND tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.

Theo quy định tại Điểm đ, Khoản 4, Điều 9, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đồng thời với quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Tuy nhiên, tỉnh Điện Biên là tỉnh nghèo chưa chủ động được nguồn vốn, chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách Trung ương hỗ trợ, do đó chưa chủ động phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án theo quy định; mặt khác phát sinh một số dự án sử dụng nguồn vốn khác. Vì vậy để đảm bảo việc thu hồi đất quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai và triển khai thực hiện các dự án được đúng tiến độ, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét chấp thuận bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Danh mục dự án đề nghị thông qua

a) Chấp thuận **33 dự án** cần thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, với tổng nhu cầu sử dụng đất là **410,66 ha** (*Chi tiết như biểu số 02 kèm theo*);

Các dự án đề nghị xem xét chấp thuận đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư hoặc có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư và không trùng lặp danh mục các công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

b) Chấp thuận chuyển mục đích sử dụng **21,99 ha** đất trồng lúa vào các mục đích khác để thực hiện **31 dự án** theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai (*Chi tiết như biểu số 03 kèm theo*):

Việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác trên địa bàn tỉnh năm 2018 là phù hợp với kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 07/6/2013 và phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Điện Biên đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính phủ tại Tờ trình số 99/TTr-BTNMT ngày 23 tháng 11 năm 2017.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Các Đ/c TT Tỉnh ủy;
- Các Đ/c lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban KT&NS HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, TH.

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DANH MỤC DỰ ÁN CẢN THU HỒI ĐẤT ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI  
VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*(Kèm theo Tờ trình số: TTe-UBND ngày 16/6/2018 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: ha*

Số TT	Đơn vị hành chính	Số dự án được chấp thuận		Dự án đang triển khai thực hiện				Dự án chưa triển khai thực hiện			
		Số dự án	Diện tích	Số dự án	Tỷ lệ % số DA	Diện tích	Tỷ lệ % DT	Số dự án	Tỷ lệ % số DA	Diện tích	Tỷ lệ % DT
1	Huyện Điện Biên	14	45,91	11	78,6	44,93	97,9	3	21,4	0,98	2,1
2	Thành phố Điện Biên Phủ	19	9,81	1	5,3	0,37	3,8	18	94,7	9,44	96,2
3	Huyện Điện Biên Đông	9	551,11	1	11,1	3,95	0,7	8	88,9	547,16	99,3
4	Huyện Mường Ảng	8	60,31	4	50,0	10,83	18,0	4	50,0	49,48	82,0
5	Huyện Tuần Giáo	7	66,56	2	28,6	0,85	1,3	5	71,4	65,71	98,7
6	Huyện Tủa Chùa	11	72,7		0,0		0,0	11	100,0	72,7	100,0
7	Thị xã Mường Lay	1	0,05	1	100,0	0,05	100,0		0,0		0,0
8	Huyện Mường Chá	8	166,36		0,0		0,0	8	100,0	166,36	100,0
9	Huyện Mường Nhé	4	235,75	1	25,0	1,1	0,5	3	75,0	234,65	99,5
10	Huyện Nậm Pồ	5	71,76		0,0		0,0	5	100,0	71,76	100,0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>86</b>	<b>1.280,32</b>	<b>21</b>	<b>24,4</b>	<b>62,08</b>	<b>4,8</b>	<b>65</b>	<b>75,6</b>	<b>1.218,24</b>	<b>95,2</b>

**Biểu 02**

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG CẢN THU HỒI ĐẤT ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày /6/2018 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: ha*

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Thành phố Điện Biên Phủ</b>	<b>3,30</b>		
1	Khu đất đấu giá tổ 6 Him Lam	3,00	Phường Him Lam	Nghị Quyết của HDND thành phố Điện Biên Phủ về việc chấp thuận triển khai khu đất đấu giá tổ 6 Him Lam
2	Trụ sở bảo hiểm xã hội tỉnh	0,30	Phường Noong Bua.	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 1964/QĐ-BHXH ngày 30/10/2017 của Bảo hiểm xã Hội Việt Nam về việc phê duyệt đầu tư Trụ sở bảo hiểm xã hội tỉnh Điện Biên
<b>II</b>	<b>Huyện Nậm Pồ</b>	<b>58,40</b>		
1	Đường bê tông bản Nậm Nhừ 3, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ	1,20	xã Nậm Nhừ	Quyết định số 3016/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường bê tông bản Nậm Nhừ 3, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ
2	Đường bê tông bản Nậm Tin 2, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ	2,10	xã Nậm Tin	Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường bê tông bản Nậm Tin 2, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ
3	Đường bê tông các bản xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ	1,30	xã Chà Tở	Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường bê tông các bản xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ
4	Đường vào bản Ham Xoong 1,2 xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ	2,30	Xã Vàng Đán	Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường vào bản Ham Xoong 1,2 xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ
5	Đường bê tông bản Nà Sụ, xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ	0,70	Xã Chà Nưa	Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường bê tông bản Nà Sụ, xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ
6	Nâng cấp đường vào bản Vàng Xôn 1,2 xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ	4,60	Xã Nậm Khăn	Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp đường vào bản Vàng Xôn 1,2 xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
7	Tạo quỹ đất bố trí dân cư công trình đường nội thị và san ủi mặt bằng trung tâm huyện Nậm Pồ và đất hai bên đường từ Ngã ba Nà Hỷ vào trung tâm	20,00	Trung tâm huyện	Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án tạo quỹ đất bố trí dân cư công trình đường nội thị và san ủi mặt bằng trung tâm huyện Nậm Pồ và đất hai bên đường từ Ngã ba Nà Hỷ vào trung tâm huyện
8	Dự án cải tạo mặt bằng Trụ sở UBND xã Chà Nưa và tạo quỹ đất xây dựng nông thôn mới của xã	1,20	Xã Chà Nưa	Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo mặt bằng trụ sở xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên
9	Đường vào bản Huổi Văng - Huổi Lông, xã Nậm Khăn	25,00	Xã Nậm Khăn	Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường đi Huổi Văng - Huổi Lông, xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ
<b>III</b>	<b>Huyện Mường Chà</b>	<b>68,85</b>		
1	Công trình đường đi bản Huổi Diết, Nậm Piền, Đán Đanh	35,25	Xã Mường Tùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Số 360/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình đường đi bản Huổi Diết, Nậm Piền,
2	Thủy điện Mường Tùng	33,60	Xã Mường Tùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Số 77/QĐ-UBND ngày 30/1/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thủy điện Mường Tùng
<b>IV</b>	<b>Huyện Tuần Giáo</b>	<b>16,11</b>		
1	Đường QL.6 - bản Cạn	0,68	xã Quài Cang	Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao danh mục đầu tư công vốn ngân sách nhà nước; vốn trái phiếu chính phủ và vốn ngân sách huyện Tuần Giáo năm 2018
2	Đường bản Sái Ngoài - Sái Trong	0,82	xã Quài Cang	
3	Đường QL6 - bản Cắm	0,30	xã Quài Cang	
4	Đường bản Sáng - bản Cườm	0,31	xã Quài Cang	
5	Đường từ bản Nong Giàng - Mạ Khúa	0,15	xã Quài Nưa	
6	Sửa chữa đường bản Bó - bản Nôm - bản Chăn xã Chiềng Đông	1,20	xã Chiềng Đông	
7	Đường giao thông từ bản Sáng - bản Ten Cá	0,65	xã Quài Cang	
8	BT mặt đường, Kè chắn đất đường từ QL279 đi bản Hới (địa phận bản Ban, bản Hới), xã Quài	0,48	xã Quài Tở	
9	Nhà văn hoá bản Thín B, xã Mường Thín	0,15	xã Mường Thín	

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
10	Đường + ngầm khối Tân Tiến đến bản Chiềng An	0,15	Thị trấn Tuần Giáo	
11	Điểm trường mầm non Hua Múc 2, xã Pú Xi	0,50	xã Pú Xi	Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 05 dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới năm 2018 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Chương trình 135) huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
12	Khắc phục hậu quả thiên tai công trình TĐC thị trấn Tuần Giáo	0,51	Thị trấn Tuần Giáo	
13	Trạm dừng nghỉ đèo Pha Đin	4,50	Xã Tỏa Tình	
14	Đường bản Chạng - bản Phù	1,50	Xã Quài Cang	Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 05 dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới năm 2018 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Chương trình 135) huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
15	Đường từ ngã ba (Tênh Phong, Huổi Anh) đến bản Huổi Anh xã Tênh	0,50	Xã Tênh Phong	
16	Đường giao thông từ QL6 đến bản Lọng Hồng xã Quài Nưa	0,71	Xã Quài Nưa	
17	Đường trung tâm xã Rạng Đông - bản Háng Á	3,00	Xã Rạng Đông	
<b>V</b>	<b>Huyện Điện Biên Đông</b>	<b>258,00</b>		
1	Thủy Điện Sông Mã 3. (Giai đoạn 2: Khu vực lòng hồ)	258,00	các xã: Mường Luân, Phì Nhừ, Phình Giàng, Háng Lìa	QĐ số 12/QĐ-ĐA ngày 6/5/2014 của Công ty CP ĐT & XD Đông Á về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Sông Mã 3
<b>VI</b>	<b>Huyện Mường Ảng</b>	<b>6,00</b>		
1	Đường giao thông + san nền khu TĐC số 1 bản Mánh Đanh (thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Ảng Cang, huyện Mường Ảng	3,00	Ảng Cang	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND huyện Mường Ảng; Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của UBND huyện Mường Ảng V/v phê duyệt BV-KTKT công trình: Đường giao thông + san nền khu TĐC số 1 bản Mánh Đanh (thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Ảng Cang, huyện Mường Ảng)
2	Khu quy hoạch dịch vụ công cộng bản Pá Cha xã Ảng Tở	3,00	xã Ảng Tở	Thông báo số 278-TB/HU ngày 27/4/2017 và 544-TB/HU ngày 27/4/2018 của Ban Thường vụ Huyện Ủy về chủ trương đối với một số nội dung trình của UBND huyện
<b>33</b>	<b>Tổng</b>	<b>410,66</b>		



**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG CỐ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*(Kèm theo Tờ trình số: /TT-UBND ngày /6/2018 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: ha*

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất						Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương				
<b>1</b>	<b>Huyện Tuần Giáo</b>	<b>8,69</b>	<b>2,54</b>	<b>1,49</b>		<b>1,05</b>		<b>6,16</b>		
1	Đường QL6 - bản Cạn	0,68	0,28	0,28				0,40	xã Quài Cang	
2	Đường bản Sải Ngoài - Sải Trong	0,82	0,09	0,09				0,73	xã Quài Cang	
3	Đường QL6 - bản Cắm	0,30	0,30	0,30					xã Quài Cang	
4	Đường bản Sáng - bản Cơm	0,31	0,31	0,31					xã Quài Cang	
5	Đường từ bản Nong Giảng - Mạ Khúa	0,15	0,02	0,02				0,13	xã Quài Nưa	
6	BT mặt đường, Kè chắn đất đường từ QL 279 đi bản Hối (địa phận bản Ban - bản Hối), xã Quài To	0,48	0,24	0,24				0,24	xã Quài To	
7	Đường - ngân khố 1 m Tiên đến bản Chiêng An	0,15	0,06	0,06				0,09	Huyện Tuần Giáo	
8	Đường bản Chàng - bản Phú	1,50	0,15	0,15				1,35	Xã Quài Cang	

Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao danh mục đầu tư công vốn ngân sách nhà nước; vốn trái phiếu chính phủ và vốn ngân sách huyện Tuần Giáo năm 2018

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất					Địa điểm	Các căn cứ pháp lý	
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ			Đất khác
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương				
9	Đường tứ ngã ba (Tênh Phông, Huồi Anh) đến ban Huồi Anh xã Tênh Phông	0,50	0,05		0,05		0,45	Xã Tênh Phông		
10	Đường giao thông từ QL.6 đến bản Lọng Hồng xã Quải Nưa	0,80	0,04	0,04			0,76	Xã Quải Nưa		
11	Đường trung tâm xã Rạng Đông - ban Háng Á	3,00	1,00		1,00		2,00	Xã Rạng Đông		
<b>II</b>	<b>Huyện Điện Biên Đông</b>	<b>15,40</b>	<b>0,16</b>	<b>0,05</b>	<b>0,11</b>		<b>15,24</b>			
I	Dự án bố trí ổn định dân cư vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét đặc biệt: khó khăn các ban Suối Lư I, II, III đến định cư tại khu vực bãi Huồi Pô, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (san ủi một hàng khu tái định cư, đường giao thông)	15,40	0,16	0,05	0,11		15,24	xã Keo Lôm	Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 14/2/2015 của UBND tỉnh và phê duyệt dự án bố trí ổn định dân cư vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét đặc biệt: khó khăn các ban Suối Lư I, II, III đến định cư tại khu vực bãi Huồi Pô, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên	
<b>III</b>	<b>Huyện Nậm Pồ</b>	<b>2,08</b>	<b>0,30</b>		<b>0,30</b>		<b>1,78</b>			
3	Trào mương huyện Nậm Pồ	2,08	0,30		0,30		1,78	Xã Nậm Cười	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 30/10/2011 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Báo cáo sơ bộ đề xuất hình thành địa phương công nghiệp, Thương mại ngày 11/1/2012	
<b>IV</b>	<b>Thành phố Điện Biên Phủ</b>	<b>3,00</b>	<b>3,00</b>	<b>3,00</b>						

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất					Đất rừng phòng hộ	Đất khác	Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất khác				
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương					
1	Khu đất đấu giá tổ 6 Him Lam	3,00	3,00	3,00					Phường Him Lam	Nghị Quyết của HĐND thành phố Điện Biên Phủ về việc chấp thuận triển khai khu đất đấu giá tổ 6 Him Lam	
<b>V</b>	<b>Huyện Mường Chà</b>	<b>33,60</b>	<b>3,89</b>	<b>2,02</b>	<b>1,28</b>	<b>0,59</b>		<b>29,71</b>			
1	Công trình đường đi bản Huổi Diết, Nậm Piễn, Dàn Danh	33,60	3,89	2,02	1,28	0,59		29,71	Xã Mường Tùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Số 77/QĐ-UBND ngày 30/1/2018 của UBND tỉnh Điện Biên việc phê duyệt chủ trương đầu tư thủy điện Mường Tùng	
<b>VI</b>	<b>Huyện Mường Nhé</b>	<b>590,51</b>	<b>12,11</b>	<b>1,52</b>	<b>6,52</b>	<b>4,06</b>		<b>578,40</b>			
1	Sắp xếp ổn định dân cư bản Hả Fô i	92,36	0,59		0,59			91,77	Xã Chung Chải	QĐ 527/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	
2	Cơ sở hạ tầng khu bảo tồn	9,00	0,90			0,90		8,10	các xã	QĐ số 1003/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của UBND tỉnh Điện Biên; VB số 229/HĐND-KTNS ngày 13/10/2017 của HĐND tỉnh Điện Biên và QĐ số 958/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên	
3	Đường Nậm Xi - Nậm Sừ	10,30	0,33	0,33				9,97	xã Nậm Xi	QĐ 980/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên	
4	Sắp xếp ổn định dân cư Mường Loang 6	38,09	0,71		0,71			37,38	xã Mường Loang	Căn cứ Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên	

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất					Đất rừng phòng hộ	Đất khác	Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất khác				
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương					
5	Sắp xếp ổn định dân cư Tân Phong	101,60	0,14		0,14			101,46	xã Mường Nhé	Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 01/4/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	
6	Sắp xếp ổn định dân cư Nậm Lả 2	82,00	0,82		0,82			81,18	xã Mường Nhé	Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 01/4/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	
7	Sắp xếp ổn định dân cư Mường Toong 5	80,71	1,24		1,24			79,48	xã Mường Toong	Căn cứ Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của UBND tỉnh Điện Biên	
8	Sắp xếp ổn định dân cư Nậm Pồ 1-2-3	40,62	0,04		0,04			40,57	xã Mường Nhé	Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên	
9	Xây mới trụ sở UBND xã Nậm V	0,63	0,14		0,14			0,49	xã Nậm V	Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Điện Biên	
10	Đường và cầu treo Nậm Kê 1 - Huổi Thành 1 - Huổi Dá	15,69	1,60	1,19	0,41			14,09	xã Nậm Kê	Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên	
11	Thủy lợi ban Chuyen Giu 3	0,73	0,10		0,10			0,63	xã Nậm Kê	Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	
12	Thủy lợi ban Nặm Chả Nọi	0,37	0,34		0,17	0,17		0,35	xã Quảng Lâm	Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên	
13	Thủy lợi xã Hồ Lành 1	0,64	0,17		0,17			0,47	xã Nậm Kê	Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên	

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất						Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương				
14	Sắp xếp ổn định dân cư bản Huổi Thanh 1	17,61	0,50		0,50			17,11	xã Nậm Kè	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh Điện Biên
15	Sắp xếp ổn định dân cư bản Nậm Kè 2	93,09	4,10		1,35	2,75		89,00	xã Nậm Kè	Quyết định 1636/QĐ-UBND, ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Điện Biên
16	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia xã Huổi Lếch	0,09	0,01		0,01	0,00		0,08	xã Huổi Lếch	Quyết định số 802/QĐ-UBND, ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên
31	<b>Tổng</b>	<b>653,28</b>	<b>21,99</b>	<b>8,08</b>	<b>8,21</b>	<b>5,70</b>		<b>631,29</b>		

Số: /NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng năm 2018

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Chấp thuận bổ sung danh mục dự án bổ sung cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN  
KHOÁ XIV, KỶ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 07 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị chấp thuận bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2018 của Ban pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chấp thuận bổ sung danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; cụ thể như sau:

1. Chấp thuận **32 dự án** cần thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 3, Điều 62

Luật Đất đai năm 2013, với tổng nhu cầu sử dụng đất là **407,66 ha** (Chi tiết như biểu số 01 kèm theo);

2. Chấp thuận chuyển mục đích sử dụng **21,99 ha** đất trồng lúa vào các mục đích khác để thực hiện **31 dự án** theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai (Chi tiết như biểu số 02 kèm theo).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Giao thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIV, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày .. tháng .. năm 2018./.*

**Với nhận:**

T. BTA Quốc hội;  
Chính phủ;  
Bộ Tài nguyên và Môi trường;  
T. Tỉnh ủy;  
T. HĐND tỉnh;  
T. UBND tỉnh;  
Các Ban HĐND tỉnh;  
Đại biểu Quốc hội tỉnh, DB HĐND tỉnh;  
Các Sở, ban, ngành tỉnh;  
Văn phòng UBND tỉnh;  
T. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;  
Trung tâm công báo tỉnh;  
Phòng Công tác HĐND tỉnh;  
Tư: VI

**CHỦ TỊCH**

**Biểu 01**

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG CÂN THU HỐI ĐẤT ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày / / 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Thành phố Điện Biên Phủ</b>	<b>3,30</b>		
1	Khu đất đầu giá tổ 6 Him Lam	3.00	Phường Him Lam	Nghị Quyết của HĐND thành phố Điện Biên Phủ về việc chấp thuận triển khai khu đất đầu giá tổ 6 Him Lam
2	Trụ sở bảo hiểm xã hội tỉnh	0,30	Phường Noong Bua.	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 196/QĐ-BHXH ngày 30/10/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc phê duyệt đầu tư Trụ sở bảo hiểm xã hội tỉnh Điện Biên
<b>II</b>	<b>Huyện Nậm Pồ</b>	<b>58,40</b>		
1	Đường bê tông bản Nậm Nhừ 3, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ	1,20	xã Nậm Nhừ	Quyết định số 3016/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường bê tông bản Nậm Nhừ 3, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ
2	Đường bê tông bản Nậm Tin 2, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ	2,10	xã Nậm Tin	Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường bê tông bản Nậm Tin 2, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ
3	Đường bê tông các bản xã Chà Tơ, huyện Nậm Pồ	1,30	xã Chà Tơ	Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường bê tông các bản xã Chà Tơ, huyện Nậm Pồ
4	Đường vào bản Ham Xoong 1,2 xã Vàng Dán, huyện Nậm Pồ	2,30	Xã Vàng Dán	Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường vào bản Ham Xoong 1,2 xã Vàng Dán, huyện Nậm Pồ
5	Đường bê tông bản Nà Sự, xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ	0,70	Xã Chà Nưa	Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường bê tông bản Nà Sự, xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ
6	Nâng cấp đường vào bản Vàng Xôn 1,2 xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ	4,60	Xã Nậm Khăn	Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp đường vào bản Vàng Xôn 1,2 xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ



Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
7	Tạo quỹ đất bố trí dân cư công trình đường nội thị và san ủi mặt bằng trung tâm huyện Nậm Pồ và đất hai bên đường từ Ngã ba Nà Hỳ vào trung tâm huyện	20,00	Trung tâm huyện	Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án tạo quỹ đất bố trí dân cư công trình đường nội thị và san ủi mặt bằng trung tâm huyện Nậm Pồ và đất hai bên đường từ Ngã ba Nà Hỳ vào trung tâm huyện
8	Dự án cải tạo mặt bằng Trụ sở UBND xã Chà Nưa và tạo quỹ đất xây dựng nông thôn mới của xã	1,20	Xã Chà Nưa	Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo mặt bằng trụ sở xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên
9	Đường vào ban Huổi Vàng - Huổi Long, xã Nậm Khăn	25,00	Xã Nậm Khăn	Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường đi Huổi Vàng - Huổi Long, xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ
<b>III</b>	<b>Huyện Mường Chà</b>	<b>68,85</b>		
1	Công trình đường đi ban Huổi Diết, Nậm Piền, Dân Danh	35,25	Xã Mường Tùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Số 360/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình đường đi ban Huổi Diết, Nậm Piền, Dân Danh
2	Thủy điện Mi ong Tung	33,60	Xã Mường Tùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Số 77/QĐ-UBND ngày 30/1/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thủy điện Mường Tùng
<b>IV</b>	<b>Huyện Tuần Giáo</b>	<b>16,11</b>		
1	Đường QL 6 - ban Cạn	0,68	xã Quài Cang	Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao danh mục đầu tư công vốn ngân sách nhà nước; vốn trái phiếu chính phủ và vốn ngân sách huyện Tuần Giáo năm 2018
2	Đường ban Sài Ngoài - Sài Trong	0,82	xã Quài Cang	
3	Đường QL 6 - ban Cấm	0,30	xã Quài Cang	
4	Đường ban Sang - ban Cừm	0,31	xã Quài Cang	
5	Đường từ ban Nông Giảng - Mạ Khúa	0,15	xã Quài Nưa	
6	Sửa chữa đường ban Bô - ban Nôm - ban Chăn xã Chiềng Đông	1,20	xã Chiềng Đông	
7	Đường giao thông từ ban Sang - ban Len Cỏ	0,65	xã Quài Cang	
8	BT mặt đường, Kè chắn đất đường từ QL 279 đi ban Hời (địa phận ban Ban, ban Hời), xã Quài	0,48	xã Quài Tơ	

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
9	Nhà văn hoá bán Thín B. xã Mường Thín	0,15	xã Mường Thín	
10	Đường + ngầm khối Tân Tiến đến bán Chiềng An	0,15	Thị trấn Tuần Giáo	
11	Điểm trường mầm non Hua Mức 2, xã Pú Xi	0,50	xã Pú Xi	
12	Khắc phục hậu quả thiên tai công trình TDC thị trấn Tuần Giáo	0,51	Thị trấn Tuần Giáo	Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 05 dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới năm 2018 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Chương trình 135) huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
13	Trạm dừng nghỉ đèo Pha Din	4,50	Xã Toa Tĩnh	
14	Đường bán Chạng - bán Phú	1,50	Xã Quải Cang	
15	Đường từ ngã ba (Fênh Phong, Huổi Anh) đến bán Huổi Anh xã Tênh	0,50	Xã Fênh Phong	Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 05 dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới năm 2018 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Chương trình 135) huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
16	Đường giao thông từ QL.6 đến bán Lọng Hồng xã Quải Nưa	0,71	Xã Quải Nưa	
17	Đường trung tâm xã Rạng Đông - bán Háng Á	3,00	Xã Rạng Đông	
<b>V</b>	<b>Huyện Điện Biên Đông</b>	<b>258,00</b>		
1	Thủy Điện Sông Mã 3. (Giai đoạn 2: Khu vực lòng hồ)	258,00	các xã: Mường Luân, Phi Nhừ, Phình Giàng, Háng Lúa	QĐ số 12/QĐ-ĐA ngày 6/5/2014 của Ủy ban C/ĐT & XD Đông Á về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Sông Mã 3
<b>VI</b>	<b>Huyện Mường Ảng</b>	<b>3,00</b>		
1	Đường giao thông + san nền khu TDC số 1 bán Mảnh Danh (thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Ảng Cang, huyện Mường Ảng)	3,00	Ảng Cang	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND huyện Mường Ảng; Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của UBND huyện Mường Ảng V/v phê duyệt BV-KTKT công trình: Đường giao thông + san nền khu TDC số 1 bán Mảnh Danh (thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Ảng Cang, huyện Mường Ảng)
<b>32</b>	<b>Tổng</b>	<b>407,66</b>		

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG CỎ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

*Đơn vị tính: ha*

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất						Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương				
<b>1</b>	<b>Huyện Tuần Giáo</b>	<b>8,69</b>	<b>2,54</b>	<b>1,49</b>		<b>1,05</b>		<b>6,16</b>		
1	Đường QL6 - ban Cạn	0,68	0,28	0,28				0,40	xã Quải Cang	
2	Đường bản Sái Ngoài - Sái Trong	0,82	0,09	0,09				0,73	xã Quải Cang	
3	Đường Q16 - ban Cẩm	0,50	0,30	0,30					xã Quải Cang	
4	Đường bản Sáng - bản Cuom	0,31	0,31	0,31					xã Quải Cang	
5	Đường từ bản Nong Giáng - Mạ Khưa	0,15	0,02	0,02				0,14	xã Quải Nưa	
6	B1 mặt đường, Kè chắn đất đường từ Q1 279 đi bản Hố (địa phận bản Ban, bản Hố), xã Quải To	0,28	0,24	0,24				0,24	xã Quải To	
7	Đường ngân khố Tân Hèn đến bản Chiêng An	0,15	0,06	0,06				0,09	Thị trấn Tuần Giáo	
8	Đường bản Chàng - bản Phai	1,56	0,15	0,15				1,35	xã Quải Cang	

Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao danh mục đất tư công vốn ngân sách nhà nước; vốn trái phiếu chính phủ và vốn ngân sách huyện Tuần Giáo năm 2018

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất						Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương				
9	Đường từ ngã ba (Tỉnh Phong, Huồi Anh) đến bản Huồi Anh xã Tênh Phong	0.50	0.05			0.05		0.45	Xã Tênh Phong	
10	Đường giao thông từ QL.6 đến bản Lọng Hồng xã Quải Nưa	0.80	0.04	0.04				0.76	Xã Quải Nưa	
11	Đường trung tâm xã Rạng Đông - bản Hàng Á	3.00	1.00			1.00		2.00	Xã Rạng Đông	
<b>II</b>	<b>Huyện Điện Biên Đông</b>	<b>15,40</b>	<b>0,16</b>	<b>0,05</b>	<b>0,11</b>			<b>15,24</b>		
1	Dự án bố trí ổn định dân cư vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét đặc biệt khó khăn các bản Suối Lư I, II, III đến định cư tại khu vực bãi Huồi Pô, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (sưu di một bằng khu tái định cư, đường giao thông)	15.40	0.16	0.05	0.11			15.24	xã Keo Lôm	Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 14/2/2015 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án bố trí ổn định dân cư vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét đặc biệt khó khăn các bản Suối Lư I, II, III đến định cư tại khu vực bãi Huồi Pô, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên
<b>III</b>	<b>Huyện Nậm Pồ</b>	<b>2,08</b>	<b>0,30</b>		<b>0,30</b>			<b>1,78</b>		
	Đầu tư xây dựng huyện Nậm Pồ	2,08	0,30		0,30			1,78	Xã Nậm Pồ	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - xã hội lập đầu tư xây dựng công trình đầu tư xây dựng huyện Nậm Pồ
<b>IV</b>	<b>Thành phố Điện Biên Phủ</b>	<b>3,00</b>	<b>3,00</b>	<b>3,00</b>						

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất						Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương				
1	Khu đất đấu giá tô 6 Him Lam	3,00	3,00	3,00					Phường Him Lam	Nghị Quyết của HĐND thành phố Điện Biên Phủ về việc chấp thuận triển khai khu đất đấu giá tô 6 Him Lam
<b>V</b>	<b>Huyện Mường Chà</b>	<b>33,60</b>	<b>3,89</b>	<b>2,02</b>	<b>1,28</b>	<b>0,59</b>		<b>29,71</b>		
1	Công trình đường đi ban Huổi Diết, Nậm Piễn, Đán Đanh	33,60	3,89	2,02	1,28	0,59		29,71	Xã Mường Tùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Số 77/QĐ-UBND ngày 30/1/2018 của UBND tỉnh Điện Biên việc phê duyệt chủ trương đầu tư thuy điện Mường Tùng
<b>VI</b>	<b>Huyện Mường Nhé</b>	<b>590,51</b>	<b>12,11</b>	<b>1,52</b>	<b>6,52</b>	<b>4,06</b>		<b>578,40</b>		
1	Sắp xếp ổn định dân cư ban Húi Lơ 1	92,36	0,59		0,59			91,77	xã Chung Chải	QĐ 527/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 của UBND tỉnh Điện Biên
2	Cơ sở hạ tầng khu bảo tồn	9,00	0,90			0,90		8,10	các xã	QĐ số 1003/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của UBND tỉnh Điện Biên; VB số 229/HĐND-KTNS ngày 13/10/2017 của HĐND tỉnh Điện Biên và QĐ số 958/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên
3	Đường Nậm Vi - Nậm Sín	10,30	0,53	0,53				9,97	xã Nậm Vi	QĐ 980/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên
4	Sắp xếp ổn định dân cư Mường Luông	38,10	0,14		0,14			37,96	xã Mường Luông	Căn cứ Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất					Đất rừng phòng hộ	Đất khác	Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất khác				
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương					
5	Sắp xếp ổn định dân cư Tân Phong	101,60	0,14		0,14			101,46	xã Mường Nhé	Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 01/4/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	
6	Sắp xếp ổn định dân cư Nậm Là 2	82,00	0,82		0,82			81,18	xã Mường Nhé	Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 01/4/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	
7	Sắp xếp ổn định dân cư Mường Foong 5	86,71	1,24		1,24			79,48	xã Mường Loong	Căn cứ Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của UBND tỉnh Điện Biên	
8	Sắp xếp ổn định dân cư Nậm Pồ 1-2-3	40,62	0,04		0,04			40,57	xã Mường Nhé	Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên	
9	Xây mới trụ sở UBND xã Nậm Vĩ	0,63	0,14		0,14			0,49	xã Nậm Vĩ	Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Điện Biên	
10	Dường và cầu treo Nậm Kê 1 - Huổi Thanh 1 - Huổi Dá	15,69	1,60	1,19	0,41			14,09	xã Nậm Kê	Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên	
11	Thay lợi bản Chuyên Ota 3	1,73	0,10		0,10			1,63	xã Nậm Kê	Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	
12	Thay lợi bản Nậm Chỉ Nội	6,37	0,81		0,23	0,17		5,52	xã Quảng Lâm	Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên	
13	Thay lợi Huổi Thanh 1	0,64	0,01		0,01			0,62	xã Nậm Kê	Quyết định số 3011/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên	

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất						Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương				
14	Sắp xếp ổn định dân cư ban Huôi Thanh 1	17,61	0,50		0,50			17,11	xã Nậm Kè	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh Điện Biên
15	Sắp xếp ổn định dân cư ban Nậm Kè 2	93,09	4,10		1,35	2,75		89,00	xã Nậm Kè	Quyết định 1636/QĐ-UBND, ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Điện Biên
16	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia xã Huôi Léch	0,09	0,01		0,01	0,00		0,08	xã Huôi Léch	Quyết định số 802/QĐ - UBND, ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên
31	Tổng	653,28	21,99	8,08	8,21	5,70		631,29		